

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện
Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ
về thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường
kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 20/TTr-SKHĐT ngày 24/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022, với những nội dung chính sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tăng nhanh số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân; đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do tác động tiêu cực của đại dịch bệnh Covid-19; kịp thời hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, thích ứng linh hoạt, hiệu quả với dịch bệnh.

b. Mục tiêu đến năm 2025, phấn đấu thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chuyển đổi số như sau:

- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) thuộc nhóm 5 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

- Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và

hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS) thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

- Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2022

a. Đối với các chỉ số

- Phân đầu tăng tổng điểm và điểm số của từng chỉ số, chỉ tiêu thành phần trong PCI, PAR INDEX, PAPI, SIPAS, DTI so với năm 2021.

- Phân đầu Chỉ số Cơ sở hạ tầng của Quảng Nam (thuộc PCI) nằm trong nhóm 30 tỉnh, thành phố cả nước, trong đó tập trung đầu tư hạ tầng các khu/cụm công nghiệp, đường giao thông, hạ tầng viễn thông và tạo quỹ đất sạch để sẵn sàng thu hút đầu tư vào tỉnh.

b. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến thành lập doanh nghiệp và khởi sự kinh doanh; tăng cường các giải pháp hiệu quả để phát triển thêm 1.000 doanh nghiệp trong năm 2022. Duy trì và giải quyết thủ tục đăng ký thành lập mới doanh nghiệp qua mạng tối đa 03 ngày. Tiếp tục rà soát, đề xuất tháo gỡ rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh còn chông chéo, mâu thuẫn và không hợp lý.

c. Tiếp tục phân đầu tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt 100%; tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử trên 95%; 100% hồ sơ hoàn thuế đều được kiểm tra giải quyết theo đúng quy định; 100% doanh nghiệp hoàn thuế điện tử theo cấp độ 4. Khuyến khích, vận động doanh nghiệp chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử thay cho hóa đơn giấy.

d. Đẩy mạnh rút ngắn thời gian giải quyết và áp dụng dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan.

đ. Đẩy mạnh áp dụng dịch vụ trực tuyến trong giải quyết các thủ tục liên quan đến ngành điện.

e. Tiếp tục cải cách quy trình, hồ sơ và thủ tục liên quan về Giao dịch thương mại qua biên giới. Đẩy mạnh cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

g. Tạo sự thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận tín dụng công bằng và minh bạch; nâng cao hiệu quả hệ thống thông tin tín dụng và cơ chế an toàn về bảo đảm quyền lợi của người đi vay và cho vay.

h. Đẩy mạnh cải cách về đăng ký đất đai và đổi mới quản lý hành chính đất đai, trong đó tập trung thực hiện hiệu quả các quy trình về đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản.

i. Tiếp tục cải thiện hiệu quả các lĩnh vực liên quan đến logistic, du lịch, an ninh mạng, phát triển bền vững, chất lượng đào tạo nghề, kiểm soát tham nhũng, quyền sở hữu trí tuệ, giáo dục Đại học, đổi mới sáng tạo...; nâng cao

hiệu quả thực thi các quy định về bảo vệ nhà đầu tư theo chuẩn mực quốc tế nhằm góp phần nâng cao thứ hạng của các chỉ số môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của quốc gia trên các bảng xếp hạng uy tín toàn cầu.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm đạt mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đề ra tại các văn bản đã được UBND tỉnh ban hành như: Quyết định số 3441/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 về Chương trình hành động thực hiện Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3540/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số PCI Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; Thông báo kết luận số 05/TB-UBND ngày 06/1/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lê Trí Thanh tại Hội nghị trực tuyến Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao thứ hạng chỉ số PCI Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 về Đề án "Cải thiện và nâng cao vị thứ xếp hạng đối với Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025".

1.2. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Các Sở, Ban, ngành và địa phương tiếp tục cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo ngành, lĩnh vực quản lý gắn với đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương trên cơ sở hướng dẫn, kiểm tra và giám sát.

1.3. Tăng cường giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, huyện và Bộ phận tiếp nhận/ trả kết quả cấp huyện, xã đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, thời gian quy định; hạn chế tối đa việc doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần, khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính.

1.4. Tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 6124/KH-UBND ngày 19/10/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, phấn đấu đến năm 2025 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức

độ 4; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng lại của tỉnh.

1.5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/5/2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 3311/KH-UBND ngày 03/6/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/5/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025. Các đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu, đề xuất, tham mưu ban hành các giải pháp để thực hiện công tác giảm nghèo bền vững đáp ứng với chuẩn nghèo đa chiều theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức toàn xã hội, nhất là cộng đồng doanh nghiệp về nội dung và ý nghĩa của phát triển bền vững nhằm phát triển nhanh cộng đồng doanh nghiệp phát triển bền vững.

1.6. Người đứng đầu các ngành, các cấp cần phải năng động, tiên phong trong thực hiện vai trò trách nhiệm hỗ trợ, đồng hành cùng với doanh nghiệp; linh hoạt, sáng tạo trong giải quyết công việc; duy trì gặp gỡ, đối thoại trực tiếp để nắm bắt, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình đầu tư và sản xuất kinh doanh. Quán triệt, chỉ đạo cấp dưới thực hiện nghiêm công tác phối hợp trong giải quyết thủ tục, kiến nghị của nhà đầu tư và doanh nghiệp nhằm tạo môi trường kinh doanh năng động, minh bạch để các nhà đầu tư và doanh nghiệp yên tâm đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

1.7. Các Sở, Ban, ngành và địa phương tích cực triển khai các giải pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid – 19 theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid – 19; Quyết định số 3093/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh về hỗ trợ doanh nghiệp hộ kinh doanh và hợp tác xã trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 3091/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo phục hồi sản xuất, kinh doanh và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

1.8. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; tăng cường vai trò nghiên cứu của các trường đại học, phát triển không gian khởi nghiệp sáng tạo trong các trường đại học; tạo thuận lợi tối đa và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển thị trường.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan thuộc tỉnh khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

2.1 Tiếp tục tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của các Sở, Ban, ngành được phân công làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các Nhóm chỉ số/Chỉ số thành phần tại Phụ lục của Quyết định này

a. Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du Lịch; Giao thông vận tải; Lao động, Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp; Thanh tra tỉnh; Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh Quảng Nam được phân công làm đầu mối theo dõi các thiện các Nhóm chỉ số/Chỉ số thành phần thường xuyên theo dõi các Bộ, ngành liên quan để cập nhật, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp liên quan trong việc cải thiện các nhóm chỉ số của quốc gia.

b. Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan Quảng Nam, Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh Quảng Nam, Tòa án nhân dân tỉnh được phân công theo dõi, cải thiện các chỉ số về môi trường kinh doanh (theo tiếp cận của Ngân hàng thế giới - WB) tiếp tục thực hiện các giải pháp theo hướng giảm thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp.

2.2. Cắt giảm danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và cải cách điều kiện kinh doanh

a. Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để cập nhật và công bố các thủ tục hành chính liên quan đến điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa; thực thi đúng và đầy đủ điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh dưới mọi hình thức. Chủ động nghiên cứu, rà soát danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện tham mưu UBND tỉnh kiến nghị cấp có thẩm quyền thu hẹp phạm vi một số ngành nghề hoặc bãi bỏ các điều kiện kinh doanh không còn phù hợp.

b. Các Sở, Ban, ngành liên quan tiếp tục rà soát tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Trung ương bãi bỏ các điều kiện kinh doanh quy định tại các luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của từng cơ quan, đơn vị.

2.3. Tập trung dỡ bỏ rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác biệt của các quy định pháp luật

a. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp theo dõi, đánh giá và nắm bắt kịp thời trong thực hiện các văn bản pháp luật mới ban hành như Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền nhằm kịp thời tháo gỡ các bất cập.

b. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì theo dõi, tham mưu các giải pháp cải thiện Chỉ số PCI của tỉnh. Tiếp tục duy trì và giải quyết thủ tục đăng ký thành lập mới doanh nghiệp qua mạng tối đa 03 ngày. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của cán bộ trong hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục

hành chính về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, đảm bảo đúng tiến độ theo quy định. Phối hợp với các ngành, địa phương kiểm tra, rà soát các dự án để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư theo thẩm quyền hoặc đề xuất các cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc định kỳ hằng quý báo cáo UBND tỉnh giải quyết.

2.4. Tiếp tục thúc đẩy cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

a. Các Sở, ngành: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công an tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục rà soát, cắt giảm danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành của từng cơ quan, đơn vị; nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại các Luật quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng cắt giảm danh mục hàng hóa nhóm, thay đổi phương pháp quản lý từ kiểm tra từng lô hàng sang kiểm tra theo mặt hàng (trừ hàng hóa thuộc diện kiểm dịch, giống cây trồng)...

b. Sở Khoa học và Công nghệ chủ động nghiên cứu Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007 và Luật tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006 để tham mưu UBND tỉnh kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định đảm bảo áp dụng đầy đủ nguyên tắc khoa học về quản lý rủi ro theo thông lệ quốc tế.

c. Cục Hải quan Quảng Nam tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra sau thông quan đáp ứng yêu cầu chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, đảm bảo sự đồng bộ giữa các khâu trước, trong và thông quan nhằm tạo thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu chấp hành tốt pháp luật, góp phần chống gian lận thương mại, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.

2.5. Đẩy mạnh cải cách về đăng ký đất đai và đổi mới quản lý hành chính đất đai

a. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục đề xuất các giải pháp cải cách thủ tục Đăng ký sở hữu và chuyển nhượng tài sản, trong đó chú trọng tập trung đầu tư xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai; nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, lập kế hoạch số hóa và lưu trữ hồ sơ địa chính ở dạng số để đưa vào khai thác sử dụng tại các Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện.

- Nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh ban hành hoặc kiến nghị ban hành cơ chế cụ thể và độc lập để khiếu nại về vấn đề xảy ra tại cơ quan đăng ký đất đai, cơ quan địa chính cũng như cơ quan đo đạc bản đồ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Triển khai mạnh mẽ việc kết nối liên thông điện tử để trao đổi thông tin dữ liệu đất đai giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và Cục Thuế tỉnh trong việc xác định nghĩa vụ tài

chính khi người sử dụng đất thực hiện giao dịch về đất đai và tài sản gắn liền với đất.

- Tiếp tục tổ chức tốt công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là các dự án đã giao đất, cho thuê đất nhưng chậm đưa đất vào sử dụng.

b. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh kiến nghị các giải pháp khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ đất nông nghiệp, phát triển mạnh thị trường quyền sử dụng đất. Đề xuất cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai và sử dụng có hiệu quả đất đai nông nghiệp. Nghiên cứu tham mưu thí điểm thành lập Trung tâm giao dịch quyền sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c. UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục triển khai lắp đặt hệ thống camera quan sát giải quyết các thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa để giám sát, theo dõi cán bộ thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, nhất là trong giải quyết các thủ tục về đất đai; tiếp tục thực hiện tốt công tác thu hồi đất, giao đất, cấp giấy chứng nhận QSDĐ, cho chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật; tích cực tháo gỡ khó khăn vướng mắc về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, tạo quỹ đất sạch để doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận đất đai.

2.6. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với cải cách hành chính

a. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì theo dõi, tham mưu các giải pháp cải thiện Chỉ số DTI của tỉnh; đôn đốc, tham mưu các giải pháp đẩy nhanh tiến độ các dự án thành phần thuộc Đề án “Phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025” đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 09/10/2020.

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 6247/KH-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa triển khai chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025.

- Tiếp tục rà soát và nâng cao hiệu quả triển khai dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, hoàn thiện việc tích hợp toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng dịch vụ công. Tham mưu hoàn thiện khung pháp lý cho thanh toán điện tử, khuyến khích tuyên truyền tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

b. Sở Công Thương nâng cấp và phát triển các sàn giao dịch, kết nối thương mại điện tử; phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh.

c. Sở Kế hoạch và Đầu tư ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, số hoá cơ sở dữ liệu về đầu tư, rà soát quy trình giải quyết các vấn đề liên quan đến dự án đầu tư, đẩy mạnh ứng dụng GIS trong xúc tiến thu hút đầu tư.

d. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Quảng Nam đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Quảng Nam, Công ty Điện lực Quảng Nam thực hiện đề án thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công như thu học phí, tiền viện phí, tiền điện, nước, thuế và chi trả các chương trình an sinh xã hội.

đ. Văn phòng UBND tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập thông tin báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và phát triển bền vững.

e. Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quy trình, thủ tục; kết nối, chia sẻ, mở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường tuyên truyền, vận động, khuyến khích sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp và người dân vào sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong thực hiện và giải quyết công việc liên quan đến thủ tục hành chính nhằm góp phần xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh.

2.7. Tăng cường cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh gắn với phân cấp, trao quyền cho địa phương và kiểm tra, giám sát

a. Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục rà soát, đề xuất UBND tỉnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ trên mọi lĩnh vực gắn với phân cấp, ủy quyền cho địa phương trên cơ sở hướng dẫn, kiểm tra và giám sát.

b. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tập trung nghiên cứu các giải pháp đề xuất, tham mưu UBND tỉnh cải cách thủ tục hành chính đối với các dự án chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng và công nghệ, các dự án xanh...

c. Văn phòng UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025.

- Chỉ đạo Trung tâm Hành chính công tỉnh/huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công cấp tỉnh/huyện kể từ ngày 01/6/2022; tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện từ ngày 01/12/2022 theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP.

- Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với các địa phương tổ chức sơ kết mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp để có giải pháp phát triển phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

c. Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục làm đầu mối tiếp nhận, xử lý kịp thời, hiệu quả phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, người dân về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh; tiếp tục tham mưu UBND tỉnh tổ chức các buổi tiếp doanh nghiệp định kỳ hằng tháng; theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện, giải quyết các kết luận của Thường trực UBND tỉnh ở các Sở, ngành và địa phương. Công khai kết quả xử lý trên Cổng thông tin Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh để doanh nghiệp được biết.

d. Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động tổ chức gặp mặt, đối thoại định kỳ với doanh nghiệp theo nhóm ngành, lĩnh vực, địa phương thuộc phạm vi quản lý của từng cơ quan, đơn vị để giải quyết kịp thời, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh. Đảm bảo kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; xử lý nghiêm cán bộ những nhiều, gây phiền hà cho doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác truyền thông về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

2.8. Đẩy mạnh các giải pháp nhằm tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu phát triển bền vững

a. Sở Lao động, Thương Binh và Xã hội

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/5/2021 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 3311/KH-UBND ngày 03/6/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/5/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025.

- Tiếp tục phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch trung, dài hạn về giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh trong đó nêu rõ mục tiêu, lộ trình thực hiện cụ thể. Tham mưu Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, thanh tra thực hiện chính sách, pháp luật về giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

b. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Triển khai thực hiện Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh hướng dẫn chi tiết về điều kiện, trình tự thủ tục thực hiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Triển khai đề án Phát triển kinh tế xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết số 37/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 08/12/2021.

- Phối hợp với các đơn vị và địa phương xây dựng danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư, trong đó có khu vực miền núi và hỗ trợ các huyện miền núi để giới thiệu tiềm năng, lợi thế của khu vực miền núi tỉnh Quảng Nam.

- Thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước (Trung ương, địa phương) thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và các dự án, chính sách giảm nghèo theo quy định của Trung ương ngay sau khi có quy định, hướng dẫn và bố trí kinh phí thực hiện từ Trung ương theo Nghị quyết 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc Hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch triển khai Nghị quyết 24/2021/QH15.

c. Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục thực hiện hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội nông thôn, miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

d. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục tham mưu, đề xuất giải pháp cơ chế, chính sách hỗ trợ cải thiện tiêu chí thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ.

đ. Ban Dân tộc tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện tốt chính sách phát triển miền núi, Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030.

e. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, Cổng thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh thực hiện các giải pháp truyền thông để nâng cao nhận thức toàn xã hội về nội dung và ý nghĩa của phát triển bền vững; tích cực đưa tin, bài về các hoạt động hỗ trợ giảm nghèo, khuyến khích thoát nghèo bền vững, giới thiệu các mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả trong công tác giảm nghèo bền vững để các cơ quan, đơn vị, địa phương học tập, thực hiện; khuyến khích doanh nghiệp định hướng kinh doanh, sản xuất hướng tới phát triển bền

vững, trong đó chú trọng các yếu tố bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, tạo cơ hội việc làm cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.

g. UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo bền vững năm 2022 của địa phương mình để đạt mục tiêu giảm nghèo của tỉnh, trong đó củng cố, tổ chức lại bộ máy, con người làm công tác giảm nghèo ở cấp huyện và cấp xã để triển khai thực hiện hiệu quả trên địa bàn theo đúng chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 463/TB-UBND ngày 22/12/2020.

2.9. Tiếp tục chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19

a. Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; Quyết định số 3093/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

b. Sở Kế hoạch và Đầu tư bám sát chương trình phục hồi kinh tế của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế giai đoạn 2022-2023; tiếp tục đề xuất giải pháp, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.

c. Sở Tư pháp tăng cường hỗ trợ tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp; phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh tập trung tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn công tác thi hành án dân sự và công tác xử lý phá sản trên địa bàn tỉnh; đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật.

d. Cục Thuế tỉnh tiếp tục triển khai các chính sách về gia hạn, giảm thuế và tiền thuê đất sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành, đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục và quy định pháp luật.

đ. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Quảng Nam:

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn hoặc giảm lãi vay cho tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục mở rộng tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên, gồm nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Thực hiện hiệu quả chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp, đặc biệt là triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng với khách hàng, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn ngân hàng cho

doanh nghiệp.

e. Đề nghị Công ty Điện lực Quảng Nam tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các chính sách về hỗ trợ giảm tiền điện, giảm giá điện cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 theo đúng quy định của Chính phủ, Bộ Công Thương.

2.10. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

a. Sở Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về “Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025”; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 12/01/2022 của HĐND tỉnh về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2019-2025; Quyết định số 3520/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 3831/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh quy định mức chi thực hiện kế hoạch hằng năm của Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

b. Ban điều hành Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tỉnh

- Nâng cấp và phát triển các sàn giao dịch, kết nối thương mại khởi nghiệp; hỗ trợ Chuyên mục trao đổi khởi nghiệp qua mạng xã hội.

- Tập trung hỗ trợ, đào tạo các dự án khởi nghiệp đã được công nhận; hỗ trợ kết nối đào tạo và xây dựng các Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

c. Sở Kế hoạch và Đầu tư kết nối với các mạng lưới khởi nghiệp nhằm tạo lập, lan tỏa tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với cam kết hỗ trợ của chính quyền các cấp; tổ chức các lớp đào tạo về khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp... cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Ban điều hành Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tỉnh nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển không gian khởi nghiệp sáng tạo tại trường Đại học, Cao Đẳng trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu xây dựng chính sách nâng cao chất lượng của các cơ sở giáo dục đào tạo; xây dựng cơ chế và thúc đẩy hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

- Quan tâm liên kết với các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng để đề xuất, góp ý chương trình đào tạo của nhà trường cả về kiến thức chuyên môn và các kỹ năng mềm của sinh viên.

2.11. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế gắn với thực hiện cải cách trong nước về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia

Sở Ngoại vụ đẩy mạnh các hoạt động hợp tác nghiên cứu, tư vấn và đối thoại chính sách với các tổ chức quốc tế có uy tín nhằm phục vụ thu hút nguồn lực và sự ủng hộ của các đối tác trong khu vực cho mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài giải quyết kịp thời, đúng luật và có lợi cho doanh nghiệp của tỉnh khi hoạt động kinh doanh ở nước ngoài.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Xác định cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện Quyết định này và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

b. Xây dựng và ban hành Chương trình và Kế hoạch hành động, văn bản cụ thể để triển khai Quyết định này, trong đó xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện trước ngày 28/02/2022 và phân công phòng, ban, đơn vị chủ trì theo dõi thực hiện.

c. Báo cáo tình hình thực hiện và kết quả thực hiện Nghị quyết 06 tháng và 01 năm trước ngày 25/5/2022 và ngày 25/11/2022 gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo dõi và chỉ đạo.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi và tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công cho các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. **Trước ngày 05 tháng 6 và ngày 05 tháng 12 năm 2022**, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

3. Sở Nội vụ nghiên cứu lồng ghép một số tiêu chí, đánh giá xếp hạng thực thi Quyết định vào nội dung khảo sát hàng năm của Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính tỉnh Quảng Nam. Tiếp tục theo dõi, tham mưu các giải pháp cải thiện các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS của tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, Báo Quảng Nam, Cổng thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan tổ chức truyền thông tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Kế hoạch hành động này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Cục trưởng: Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan Quảng Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- VPCP (b/c);
- Bộ KH&ĐT (b/c);
- Liên đoàn TM và CN Việt Nam;
- TTTU, HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể thuộc tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, NC, VX, KTN, KTTH.

D:\Dropbox\PHẠM CÔNG THÁNH KTTH\NAM 2022\THÁNG 1\Kế hoạch thực hiện NQ 02/28-01-2022 Nghị quyết 02.2022 (1).docx

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Quang Bửu